

Số: 95 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

### Công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 114/QĐ-BNV ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch Kiểm kiểm công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của một số bộ, ngành, địa phương; việc chấp hành pháp luật và điều lệ của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### I. KHÁI QUÁT TÓM TẮT

Quảng Ngãi là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên 5.155,78 km<sup>2</sup>, địa hình vừa có biển, vừa có đồng bằng, trung du và miền núi; bờ biển dài 129 km. Tỉnh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 01 thị xã và 11 huyện); 173 xã, phường, thị trấn và 954 thôn, tổ dân phố.

Theo xu hướng hội nhập phát triển, các tổ chức hội quần chúng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện tại tỉnh Quảng Ngãi được thành lập và hoạt động đa dạng, trên nhiều lĩnh vực, với tính chất, đặc điểm khác nhau, đã thu hút đông đảo hội viên tham gia, triển khai nhiều hoạt động thiết thực, có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI, QUỸ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

##### 1. Tổng số hội, quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh

a) Số lượng các hội, quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh (từ tháng 7/2010 đến tháng 02/2020 đối với hội; từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2020 đối với quỹ):

STT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Số lượng hội	51	114	713	878
2	Số lượng quỹ	7	0	0	7

b) Số lượng hội được công nhận là hội đặc thù (từ tháng 7/2010 đến tháng 02/2020 đối với hội; từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2020 đối với quỹ):

STT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
-----	----------	----------	-----------	--------	---------

1	Số lượng hội đặc thù	13 <sup>1</sup>	125	507	632
---	----------------------	-----------------	-----	-----	-----

c) Thống kê tình hình tổ chức, hoạt động của các hội, quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh (từ tháng 7/2010 đến tháng 02/2020 đối với hội; từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2020 đối với quỹ):

STT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
<b>I</b>	<b>HỘI</b>				
1	Thành lập Hội	08	24	190	222
2	Phê duyệt Điều lệ	22	75	288	385
3	Cho phép tổ chức Đại hội	65	83	538	686
4	Chia, tách, sáp nhập, giải thể	4	1	11	16
<b>II</b>	<b>QUỸ</b>				
1	Cấp giấy phép thành lập và công nhận ĐL Quỹ hoạt động	07	0	0	7
2	Công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	07	0	0	7
3	Thu hồi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ	0	0	0	0
4	Chia, tách, sáp nhập Quỹ	0	0	0	0

d) Số lượng biên chế sự nghiệp tại các hội có tính chất đặc thù được cấp có thẩm quyền giao:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Cấp tỉnh	60 <sup>2</sup>	
2	Cấp huyện	30 <sup>3</sup>	
3	Cấp xã	0	
	<b>Tổng số</b>	<b>90</b>	

(<sup>1</sup>) 13 Hội đặc thù cấp tỉnh gồm:

Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật, Hội văn học nghệ thuật, Liên minh Hợp tác xã, Hội Đông y, Hội Luật gia, Hội Người mù, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nhà báo, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội Khuyến học, Ban Đại diện Hội Người cao tuổi, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Từ yêu nước.

(<sup>2</sup>) Cấp tỉnh: 60 biên chế/10 hội đặc thù (gồm các Hội: Liên minh HTX:14; Văn học nghệ thuật:06; Đông y:03; Chữ thập đỏ:11; Nhà báo:03; Liên hiệp các Hội KHKT:11; Hội Người mù: 03; Nạn nhân chất độc Dacam/Dioxin:03; Hội Khuyến học: 03; Hội Luật gia: 03).

(<sup>3</sup>) Cấp huyện: 30 biên chế/13 Hội Chữ thập đỏ huyện, thị xã, thành phố, gồm: Bình Sơn: 04; Sơn Tịnh: 01; Tư Nghĩa: 03; Nghĩa Hành: 02; Mộ Đức: 03; Đức Phổ: 02; thành phố QNgai:02; Trà Bồng: 04; Sơn Tây: 02; Sơn Hà: 02; Minh Long: 01; Ba Tơ: 02; Lý Sơn: 02.

đ) Số lượng người làm việc chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù:

ST T	Nội dung	CB, CC, VC được điều động, luân chuyển	Viên chức được tuyển dụng tại các Hội	Cán bộ, công chức nghỉ hưu tiếp tục công tác tại hội	Hợp đồng lao động
1	Hội cấp tỉnh	22	25	20	16
2	Hội cấp huyện	24	6	125	8
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>46</b>	<b>31</b>	<b>145</b>	<b>24</b>

e) Kinh phí Nhà nước cấp cho các Hội trong năm 2018 và năm 2019:

*Đvt: triệu đồng*

STT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng
1	Kinh phí Nhà nước cấp cho các Hội năm 2018	21.461	15.236	11.149	<b>47.846</b>
2	Kinh phí Nhà nước cấp cho các Hội năm 2019	31.823	13.821	11.870	<b>57.514</b>

## 2. Tình hình tổ chức, hoạt động của Hội, quỹ trên địa bàn tỉnh

a) Tình hình tổ chức, hoạt động của các hội trên địa bàn tỉnh:

- Các hội đều chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và điều lệ hội; không lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến an ninh, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Các hội đều xây dựng Điều lệ riêng (*có một số hội hoạt động theo Điều lệ Trung ương hội*) và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về phân cấp.

- Việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, hầu hết đều đảm bảo về mặt thời gian, quy trình, thủ tục. Đại hội được tổ chức đảm bảo theo quy định của Nhà nước.

- Công tác báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội trong năm hầu hết được đảm bảo. Tuy nhiên, vẫn còn một số hội không thực hiện việc báo cáo hoặc báo cáo chậm so với quy định.

- Hầu hết các hội đều thành lập các Chi hội, tổ hội ở các cơ sở để mở rộng hoạt động của hội, phát triển hội viên và triển khai một cách cụ thể, hiệu quả nhất các chương trình, nghị quyết hành động của hội. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc hội được đảm bảo theo quy định.

b) Kết quả hoạt động của các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh:

- *Tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:*

Các hội đã phát huy vai trò của mình trong việc tuyên truyền, vận động các hội viên, nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các hội đã tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tổ chức học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và hội viên các hội thành viên.

- *Tư vấn, phản biện và giám định xã hội:* Theo từng lĩnh vực hoạt động, các hội quần chúng, đặc biệt là các hội đặc thù đều có những hoạt động gắn liền với việc tư vấn, phản biện, góp phần tham gia vào xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của mình. Các hội đã tham gia góp ý, phản biện, giúp lãnh đạo tỉnh thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng như Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tham gia hội đồng thẩm định đối với các quy hoạch, đề án, dự án lớn, quan trọng của tỉnh và tham gia góp ý kiến tư vấn, phản biện Dự thảo Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030; Hội Luật gia tỉnh tham gia đóng góp ý kiến cho nhiều dự thảo Luật như Luật Tín ngưỡng tôn giáo, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước,....

- *Tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội:*

+ *Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo:* Hội Khuyến học tỉnh và các cấp hội xây dựng và phát triển gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, khu dân cư khuyến học, trung tâm học tập cộng đồng; tuyên truyền, vận động xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài; Hội Cựu giáo chức tỉnh và các cấp hội đã phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên; tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, qua đó tặng quà từ nguồn vận động cho các nhà giáo có thâm niên trong ngành giáo dục có hoàn cảnh khó khăn, tuổi cao sức yếu.

+ *Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Hội Đông y tỉnh và các cấp hội đã tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, các gia đình chính sách, người già neo đơn; tặng xe đạp cho học sinh nghèo, xây dựng nhà tình thương; Ban Đại diện hội Người cao tuổi tỉnh và các cấp hội với “Tháng hành động vì Người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn” đã trao tặng quà cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức khám, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi và các phong trào “Mắt sáng cho người cao tuổi”, “Tuổi cao-Gương sáng”, “Người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới”, đem lại hiệu quả thiết thực cho hội viên người cao tuổi, giúp các cụ sống vui, sống khỏe.

Ngoài ra, còn có các hội với nhiều phong trào trong việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, cấp phát thuốc miễn phí, tặng quà cho các gia đình chính sách,

người già neo đơn, góp phần cùng ngành Y tế trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân như Hội Điều dưỡng, Hội Kế hoạch hóa gia đình, Hội Châm cứu,...

+ *Trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch:*

Về văn hóa, ngoài những hoạt động thiết thực của Hội văn học nghệ thuật, một số hội thường xuyên tổ chức các hoạt động trưng bày cổ vật, tổ chức các buổi triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh, tổ chức nghiên cứu, sưu tầm cổ vật, góp phần giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Về lĩnh vực thể dục, thể thao, Liên đoàn Võ thuật tỉnh và Hội cầu lông tỉnh ... đã xây dựng mạng lưới các câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở, đồng thời huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức nhiều giải thi đấu, giao lưu góp phần quan trọng trong việc phát triển các phong trào thể dục thể thao đến quần chúng nhân dân.

Về lĩnh vực du lịch, Hiệp hội du lịch tỉnh đóng một vai trò quan trọng trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch. Trong những năm qua, Hiệp hội là đơn vị phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch tổ chức thành công các triển lãm du lịch tỉnh để lại nhiều ấn tượng đẹp với du khách trong và ngoài nước, phát huy tiềm năng du lịch tỉnh nhà.

+ *Hoạt động từ thiện, nhân đạo và khắc phục hậu quả thiên tai:*

Hội Chữ Thập đỏ các cấp với các hoạt động xã hội như cứu trợ khẩn cấp, cứu trợ nhân đạo, phong trào tương thân tương ái, bảo trợ xã hội thường xuyên, công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, bếp ăn từ thiện... Ngoài ra, Hội phát động phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam", "Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo", chương trình "Vượt qua hiểm nghèo", tổ chức nhiều hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, đem lại lòng tin đối với nhân dân;

Các hội khác cũng đã có những hoạt động tích cực như Hội Người khuyết tật tỉnh vận động các nguồn tài trợ để chăm lo cho người khuyết tật, trẻ mồ côi và các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

+ *Hoạt động đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế:*

Hội Thân nhân kiều bào tỉnh đóng vai trò trong việc tổ chức các buổi gặp gỡ, giao lưu cùng sinh viên, học sinh, nhân dân ở nước ngoài; tiếp tục duy trì vận động bà con kiều bào ủng hộ chương trình, dự án phù hợp với nhu cầu địa phương và vận động đóng góp kinh phí, góp phần vào công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện của địa phương.

+ *Lĩnh vực khác hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của hội:*

Các tổ chức hội đã phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt các phong trào trong việc giải quyết việc làm, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, cứu trợ xã hội, khắc phục hậu quả do thiên tai mang lại, cải thiện đời sống nhân dân..., điển hình như: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh phối hợp với các ngành chức năng thăm

hỏi, tặng quà cho nạn nhân vào dịp kỷ niệm ngày thảm họa da cam ở Việt Nam và các gia đình nạn nhân nghèo, vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ, tạo điều kiện chăm sóc nạn nhân, người nghi phơi nhiễm có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống; Liên minh hợp tác xã tỉnh phối hợp với các ngành chức năng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì các dịch vụ, hỗ trợ thiết thực cho nhu cầu kinh tế hộ thành viên phát triển, góp phần ổn định an ninh lương thực, giải quyết việc làm, tăng thu nhập đời sống hộ thành viên, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ biển đảo tổ quốc và chung sức xây dựng nông thôn mới; Hội Người mù đã quản lý, tổ chức chăm sóc chu đáo, đời sống người mù được nâng lên, nhiều gia đình thoát nghèo, một số gia đình có cuộc sống no đủ, tất cả người mù đều được chăm sóc về vật chất và tinh thần, hội đã góp phần đáng kể vào chương trình an sinh xã hội.

Nhìn chung, các hội trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt các hoạt động, phong trào, khẳng định được vai trò, vị trí của hội, phát huy sức mạnh của hội viên, tạo điều kiện cho hội viên phát huy tiềm năng sáng tạo, đóng góp tích cực trong các lĩnh vực công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo, giúp nhau trong đời sống, sản xuất, phát triển ngành nghề..., kết quả hoạt động của các tổ chức hội đã góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

*c) Tình hình tổ chức, hoạt động của các quỹ trên địa bàn tỉnh:*

Các tổ chức quỹ xã hội, quỹ từ thiện được cấp phép thành lập theo Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (*trước đây là Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012*) trên địa bàn tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, không vụ lợi, công khai minh bạch, đúng mục đích, tuân thủ quy định của Nhà nước; UBND tỉnh không giao biên chế, không cấp kinh phí hoạt động. Điều lệ của các quỹ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận để làm cơ sở tổ chức hoạt động.

Hoạt động của các tổ chức quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã mang lại một số hiệu quả nhất định, có ý nghĩa chính trị, nhân văn sâu sắc trong công tác xã hội – từ thiện, điển hình như: Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh, trong năm 2019 đã vận động, chi quỹ 3.371.273.000 đồng để tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin, hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nạn nhân tăng gia sản xuất, thực hiện chế độ điều dưỡng, ... góp phần giúp nạn nhân xóa đói, giảm nghèo nỗ lực lao động sản xuất, từng bước ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng; Quỹ học bổng khuyến tài Phạm Văn Đồng, trong năm 2019 đã huy động được 2.155.278.000 đồng để cấp học bổng cho 241 sinh viên Đại học đạt kết quả học tập giỏi, xuất sắc 3 năm liên tục trở lên; ... Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, một số quỹ đã tổ chức quản lý chặt chẽ, đề cao trách nhiệm, nhiệt tình đối với công tác chăm sóc, giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không may mắn trong xã hội vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Nhìn chung, từ khi Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ ban hành (nay là Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019), công tác vận động xây dựng và quản lý các quỹ xã hội, quỹ từ thiện sớm đi vào nề nếp, hoạt động đúng quy định của Nhà nước, đúng pháp luật; thực hiện đúng tôn chỉ hành động vì mục đích phi lợi nhuận, hỗ trợ những đối tượng yếu thế trong xã hội, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, an ninh, chính trị trên địa bàn tỉnh.

## **2. Hạn chế, khó khăn**

- Một số hội hoạt động mang tính hình thức, chưa phản ánh được nguyện vọng và bảo vệ tốt quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên. Một số hội có xu hướng “hành chính hóa” trong tổ chức và hoạt động hội theo cấp hành chính, đòi hỏi biên chế, kinh phí, trụ sở.

- Hầu hết các hội chưa chủ động trong huy động tài chính từ các hoạt động của hội mà chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước nên chưa thực sự thực hiện đúng nguyên tắc tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

- Một số hội tuy có phát triển về số lượng hội viên, nhưng chất lượng và hiệu quả hoạt động còn hạn chế, phương thức hoạt động chậm được đổi mới, chưa đem lại lợi ích thiết thực cho hội viên nên hội viên chưa tích cực, chưa chủ động tham gia vào hoạt động của hội, không đóng hội phí đầy đủ; một số hội tổ chức Đại hội nhiệm kỳ chưa đảm bảo đúng thời gian theo quy định; một số hội được thành lập chưa thực sự xuất phát từ nhu cầu, ý nguyện của hội viên, chưa tập hợp, thu hút được quần chúng, hội viên.

- Đối với lãnh đạo các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp xã phần lớn là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động hội không nhiều; một số lãnh đạo hội là người cao tuổi, sức khỏe hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các quy định của pháp luật.

- Công tác phát triển quỹ còn yếu, nguồn quỹ chưa cao; công tác vận động, quảng bá các quỹ xã hội, quỹ từ thiện còn nhiều hạn chế; hoạt động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết một số vướng mắc còn chậm. Công tác vận động các cá nhân, tổ chức tham gia đóng góp xây dựng các quỹ chưa thực sự chủ động.

## **3. Vị trí, vai trò của hội, quỹ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới**

Trong quá trình hoạt động, các tổ chức hội quần chúng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thường xuyên kiện toàn, củng cố phát triển tổ chức, phát triển hội viên mới, từng bước hoàn thiện tổ chức hội, quỹ; thực hiện nghiêm túc Điều lệ và những quy định của Nhà nước; thực hiện đúng nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Với các hoạt động tiêu biểu, nổi bật, các hội quần chúng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện tiếp

tục phát huy vai trò tập hợp nhằm góp phần phát triển kinh tế, an sinh xã hội tại địa phương.

### III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI, QUỸ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Việc thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về hội, quỹ tại địa phương trong thời gian qua

#### a) Kết quả

Thực hiện Kết luận 102-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng (*gọi tắt là Kết luận 102*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt đến đội ngũ cán bộ chủ chốt của các hội quần chúng cấp tỉnh; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc gắn việc thực hiện Kết luận 102 với Chỉ thị 17-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hội quần chúng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nắm bắt tình hình quần chúng, hội viên của từng tổ chức hội, làm tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, nhất là việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với hội được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm; nhờ vậy, đảm bảo các hội hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò của tổ chức hội; đồng thời đã kịp thời giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh, theo dõi và hướng dẫn các hội hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích của điều lệ và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, hoạt động của các hội cụ thể như: Chỉ thị 26-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kết luận số 392-KL/TU ngày 04/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 3168/KH-UBND ngày 24/7/2014 về phát triển nền y, dược cổ truyền và Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/02/2010 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị “*về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Chỉ



thị số 42-CT/ TW của Bộ Chính trị; Công văn số 4088-CV/TU ngày 10/7/2010 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia; Công văn số 3013-CV/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 50-TB/TW ngày 17/8/2018 của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 18/8/2000 của Bộ Chính trị khóa VIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Luật gia Việt Nam; Công văn số 4172-CV/TU ngày 11/02/2020 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tham mưu văn bản triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102 của Bộ chính trị.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; trong đó, giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan rà soát việc tổ chức, hoạt động của các hội đặc thù, thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật, Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao.

Thực hiện các chủ trương, quy định về công tác nhân sự, chế độ, chính sách đối với hội có tính chất đặc thù; Tỉnh ủy Quảng Ngãi cụ thể hóa các chủ trương để UBND tỉnh triển khai thực hiện, như: Quyết định số 8062-QĐ/TU ngày 12/6/2008 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ; trong đó quy định các chức danh lãnh đạo Hội do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội: Nhà báo, Văn học - Nghệ thuật, Liên minh Hợp tác xã, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Đông y*); Thông báo số 75-TB/TU ngày 27/01/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của các hội trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 211-TB/TU ngày 10/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về mức hỗ trợ phụ cấp hàng tháng cho cán bộ lãnh đạo các hội của tỉnh; Kết luận số 908-KL/TU ngày 04/4/2019 và Kết luận số 1292-KL/TU ngày 25/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên quan đến việc giao khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh năm 2019, 2020.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội các cấp về tổ chức hội quần chúng đã có sự chuyển biến tích cực. Các hội quần chúng đã có sự đổi mới phương thức tổ chức hoạt động ngày càng ổn định, hiệu quả, đúng tôn chỉ, mục đích, thực hiện đúng nguyên tắc tự nguyện,

tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch và không vì mục đích lợi nhuận.

**b) Hạn chế, khó khăn**

Thực hiện Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng; trong đó chỉ đạo ban hành tiêu chí làm cơ sở để giao biên chế, điều kiện hoạt động cho hội phù hợp với nhiệm vụ được giao; từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí; ... Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ, Bộ ngành Trung ương chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể nên địa phương rất lúng túng trong triển khai thực hiện.

**c) Giải pháp khắc phục**

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng, Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội quần chúng; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các hội.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp phải thường xuyên lãnh đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết để đánh giá đúng tình hình tổ chức và hoạt động của các hội; phát hiện những tồn tại, phát huy những kinh nghiệm tốt, đề ra biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

**2. Việc thực hiện quy định của pháp luật về hội, quỹ**

**a) Kết quả**

Thực hiện các quy định của pháp luật về hội công tác quản lý nhà nước đối với hội, trên địa bàn tỉnh luôn được đảm bảo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối, tham mưu chính đối với công tác quản lý nhà nước về hội quần chúng và các Sở, ban, ngành liên quan đến hoạt động của các hội, theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các hội, có phạm vi hoạt động trong địa bàn huyện, cấp xã. Liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tổ chức hội, trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành những văn bản cụ thể sau: Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện cho phép thành lập, chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã và phê duyệt điều lệ đối với hội cấp huyện<sup>4</sup>; quyết định công nhận Hội có

<sup>4</sup> Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh;

tính chất đặc thù tỉnh<sup>5</sup>; quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu các Hội trên địa bàn tỉnh<sup>6</sup> và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác<sup>7</sup>. Ngoài ra, tùy tình hình thực tế của mỗi địa phương, UBND các huyện đã ban hành những quy định có liên quan để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hội. Nhìn chung, hệ thống văn bản quy định về công tác hội ở tỉnh cơ bản đã cụ thể, thống nhất, rõ ràng về trình tự, thủ tục, tạo điều kiện để các hội được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hội đã chủ động phối hợp tham mưu trong việc thẩm định, trình cấp có thẩm quyền thành lập hội, tổ chức đại hội nhiệm kỳ, hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, giải quyết các chế độ, chính sách về hội theo quy định; quan tâm tạo điều kiện, hướng dẫn để các hội tham gia vào quá trình thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, khuyến khích hoạt động của các tổ chức hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương; tạo điều kiện để hội tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các hội có tính chất đặc thù tỉnh luôn được quan tâm thực hiện, đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành. Hàng năm, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy cho ý kiến về giao biên chế sự nghiệp đối với các hội có tính chất đặc thù để làm cơ sở chỉ đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua và quyết định giao biên chế sự nghiệp cho các hội để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động. Việc thực hiện chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù thực hiện đúng theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của UBND tỉnh. Quy trình thực hiện hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ nhà nước giao được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7826/UBND-NC ngày 25/12/2018 về việc hỗ trợ kinh phí và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các Hội trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; UBND tỉnh đã ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế ... tại Quyết định số 70/2017/QĐ-

<sup>5</sup> Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 18/02/2011 và Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh;

<sup>6</sup> Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 của UBND tỉnh;

<sup>7</sup> Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Các công văn: Số 7826/UBND-NC ngày 25/12/2018; số 5376/UBND-NC ngày 30/9/2019; số 248/UBND-NC ngày 17/01/2020; số 769/UBND-NC ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh.

UBND ngày 25/10/2017; trong đó UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, .... đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, đến nay theo Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (*thay thế Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012*), không quy định UBND tỉnh được ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, .... đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2236/UBND-NC ngày 19/5/2020 để triển khai thực hiện. Trong đó, UBND tỉnh giao thủ trưởng các sở, ban, ngành địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với quỹ, thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định và rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền cấp phép thành lập và công nhận điều lệ, ... đối với quỹ xã hội và quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn đúng theo quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

Việc tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài của các hội, quỹ: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định số 323-QĐ/TU ngày 16/6/2016; trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Công văn số 6944/UBND-NC ngày 09/11/2017 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Theo đó, giao cho các cơ quan có liên quan tham gia thẩm định các khoản viện trợ có yếu tố nước ngoài để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của hội, quỹ luôn được quan tâm thực hiện. Theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động của hội, quỹ (*được quy định cụ thể trong quyết định thành lập, điều lệ hội, quỹ*), công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo về hoạt động đối với các hội, quỹ luôn được thực hiện theo quy định. Đây được xem là một trong những hoạt động cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý hoạt động chuyên ngành của hội với các tổ chức hội để các tổ chức bày tỏ tâm tư và nguyện vọng; nhìn nhận và đánh giá hoạt động của hội mình. Qua kiểm tra, sẽ phát hiện những hạn chế trong công tác tổ chức, quản lý hội cũng như hướng dẫn những thủ tục, quy trình cần thiết để hoạt động của các hội đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Các văn bản pháp luật quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ đã giúp công tác quản lý nhà nước đối với các hội, quỹ đi vào nề nếp, tạo điều kiện cho các hội, quỹ hoạt động hiệu quả; phát huy được vai trò tập hợp, đoàn kết hội viên; xây dựng và triển khai nhiều phong trào, chương trình thiết thực, đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của

tình, đặc biệt là các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

**b) Hạn chế, khó khăn**

- Một số sở, ban, ngành và chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động của các tổ chức hội, thiếu chủ động trong việc đề xuất các chính sách, giải pháp trong thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hội, quỹ; công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của quỹ, hội chưa được thường xuyên, kịp thời.

- Các văn bản pháp luật liên quan đến công tác tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ còn nhiều bất cập, hạn chế như:

+ Quy định về chế độ thù lao cho chức danh lãnh đạo chủ chốt các Hội (*Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ*) chỉ là cán bộ hưu trí, đã dẫn đến việc một số người đứng đầu hội không phải là người nghỉ hưởng chế độ hưu trí thì không được hưởng chế độ thù lao tạo nên sự không công bằng trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý giữa các hội có tính chất đặc thù;

+ Hiện nay, số lượng người làm việc chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù được điều động, luân chuyển từ các cơ quan đảng, đoàn thể, nhà nước sang là 46 người (*cấp tỉnh 22, cấp huyện 24*); tuyển dụng tại các hội (*từ trước năm 2014*) là 31 người (*cấp tỉnh 25, cấp huyện 06*). Từ năm 2016 trở về trước, Bộ Nội vụ thống nhất giao 60 biên chế sự nghiệp nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh cho các hội có tính chất đặc thù của tỉnh. Đến năm 2017, Bộ Nội vụ đề nghị tách thành một mục riêng về biên chế hội để quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật về hội, không nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh được Bộ Nội vụ giao (*do không có quy định về công chức, viên chức trong các hội có tính chất đặc thù, theo ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1857/BNV-TCBC ngày 07/4/2017*).

Tuy nhiên, hiện nay các quy định, hướng dẫn về biên chế, những người được luân chuyển, điều động công tác tại các hội vẫn còn hiệu lực, cụ thể:

++ Tại Điều 35 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội: “1. Các hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; .. 2. Việc cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao ....”.

++ Tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ: “b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao; chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.”

++ Công chức được luân chuyển quy định tại Điều 12 Nghị định 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định những người là công chức: *“Công chức được cấp có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp do các tổ chức đó trả lương.”*. Theo quy định trên, công chức được luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại các hội có tính chất đặc thù hiện nay được hưởng phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ và các chế độ, chính sách khác theo quy định.

Do đó, việc tách biên chế giao cho các hội có tính chất đặc thù thành mục riêng, không nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp được Bộ Nội vụ giao cho tỉnh là chưa có quy định rõ ràng, chưa thống nhất nên địa phương rất lúng túng trong việc cấp kinh phí theo biên chế, việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được điều động, đã được tuyển dụng làm việc tại các hội.

+ Tại Điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, quy định: *“Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện. Việc lập, thực hiện dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. Chính phủ có quy định cụ thể việc hỗ trợ của ngân sách nhà nước đối với các tổ chức này”*. Tuy nhiên, đến nay Chính phủ vẫn chưa có quy định cụ thể, địa phương rất lúng túng trong triển khai thực hiện.

+ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho phép thành lập; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh và trong huyện. Tuy nhiên, thực tế, việc UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các hội cấp huyện gặp nhiều khó khăn như: Việc nắm bắt tình hình của hội không được sâu sát; việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản lý hội không thuận lợi do phần lớn lãnh đạo hội cấp huyện là người lớn tuổi, việc đi lại lên tuyến tỉnh gặp nhiều khó khăn.

+ Quy trình cho phép thành lập quỹ theo quy định khá phức tạp và chưa phù hợp với thực tế. Một trong những điều kiện để quỹ hoạt động theo Điều 24 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ là: *“Có văn bản xác nhận của ngân hàng nơi quỹ đăng ký mở tài khoản về số tiền mà sáng lập viên đóng góp để thành lập quỹ đã có đủ trong tài khoản của quỹ”*. Tuy nhiên, trong thực tế việc mở tài khoản tại ngân hàng phải có chữ ký của

người đứng đầu quỹ và con dấu. Do đó, sau khi có giấy phép thành lập quỹ thì chưa thể mở tài khoản tại ngân hàng mà quỹ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ thì lúc đó quỹ mới được mở tài khoản tại ngân hàng.

#### c) Nguyên nhân

Những tồn tại nói trên do nhiều nguyên nhân, một phần xuất phát từ các hội, trong đó chủ yếu là do chất lượng, nội dung phương thức hoạt động của một số hội còn đơn điệu, thiếu chiều sâu, chưa được đổi mới, thiếu tính chủ động, việc nhân rộng các mô hình, phong trào thi đua còn hạn chế, chưa thu hút nhiều hội viên tham gia. Đa phần các hội chưa có trụ sở làm việc riêng, còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ Nhà nước. Việc thu hút nguồn kinh phí để hội tự hoạt động, tự trang trải còn hạn chế, do đó kinh phí hoạt động của các hội có tính chất đặc thù phần lớn dựa vào sự hỗ trợ của ngân sách Nhà nước.

Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, tình vẫn còn một số hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân như quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thực sự chặt chẽ, do đó chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động các hội; văn bản quy phạm pháp luật về hội chưa đầy đủ, đồng bộ, dẫn đến việc lúng túng trong quá trình quản lý nhà nước đối với các hội của các cơ quan, đơn vị liên quan.

### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương ban hành tiêu chí làm cơ sở để giao biên chế cho các hội có tính chất đặc thù theo chỉ đạo của Ban Bí thư tại Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng; cụ thể hóa bằng văn bản đối với việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện để địa phương có cơ sở triển khai, thực hiện.

2. Đề nghị Trung ương ban hành Luật về hội và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành, tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ, cụ thể, rõ ràng trong việc thực hiện quyền thành lập, hoạt động và quản lý hội; nhất là cơ chế để bảo vệ quyền lợi của hội viên, cơ chế để hội tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chính sách, chương trình, đề án, dự án, tham gia một số hoạt động quản lý NN, dịch vụ công thuộc lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Bộ Nội vụ chủ trì tham mưu ban hành Quy định về biên chế hội để địa phương có cơ sở trong việc giao, quản lý, sử dụng biên chế; thực hiện các chế độ, chính sách đối với những người được điều động, luân chuyển, tuyển dụng làm việc tại các hội có tính chất đặc thù.

4. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ đối với người làm việc tại các hội phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính thống nhất, như điều chỉnh Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội; trong đó xem xét, bổ sung thêm đối tượng những người giữ chức danh lãnh đạo chủ chốt tại các hội mà không phải là người đã nghỉ hưu, tạo điều kiện cho các đối tượng có nhiều đóng góp, cống hiến được hưởng chế độ, chính sách.

5. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn việc giao biên chế và cấp kinh phí theo biên chế được giao đối với hội có tính chất đặc thù; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được điều động từ các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, viên chức đã được tuyển dụng làm việc tại các hội có tính chất đặc thù (*vì những người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù không được điều chỉnh trong Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện*).

6. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ ban hành Quy định cụ thể việc hỗ trợ của ngân sách nhà nước đối với các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

7. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của quỹ và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước đối với hội, quỹ.

Trên đây là Báo cáo công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (*báo cáo*);
- Vụ Tổ chức Phi chính phủ - Bộ Nội vụ;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- VPUB: CVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC, VI345.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**